

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2021/HNGĐ-PT**
Ngày: 17-6-2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh

Ông Nguyễn Văn Nhân

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Lực - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2021/TLPT- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2021/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXPT-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Bà Hà Lan C, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn 1, xã Tr, huyện BĐa, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

+ *Bị đơn:* Ông Sầm Văn K, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Hà Lan C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hà Lan C trình bày:

Bà Hà Lan C và ông Sầm Văn K tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Tr, huyện BĐa, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được thời gian ngắn, từ năm 2019 đến nay vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Sự việc này diễn ra liên tục, hai bên gia đình cũng đã hòa giải, tác động nhưng không có kết quả. Từ tháng 12/2019 đến nay, bà C và ông K không còn sống chung với nhau nữa, công việc của ai thì người đó làm, tiền bạc của ai làm ra được bao nhiêu thì người đó tự chi tiêu, không ai

quan tâm đến ai. Hiện tại, bà C nhận thấy tình cảm dành cho ông K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà C yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K.

Trong thời gian chung sống, bà C và ông K có 01 con chung tên là Sầm Minh H, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2017. Sau khi ly hôn, bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Sầm Văn K trình bày:

Ông K và bà C kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện BĐa, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống, giữa ông K và bà C sống với nhau hạnh phúc, nhưng từ năm 2019 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp. Hiện nay tình cảm của ông K và bà C vẫn còn nên ông K không đồng ý ly hôn với bà C.

Ông K và bà C có chung 01 người con chung tên là Sầm Minh H, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2017. Nếu ly hôn, ông K yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H và không yêu cầu bà C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2021/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Lan C.

Tuyên xử cho bà Hà Lan C được ly hôn với ông Sầm Văn K; Giao cháu Sầm Minh H, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2017 cho ông Sầm Văn K trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và các chi phí tố tụng khác, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 4 năm 2021, nguyên đơn bà Hà Lan C kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng giao con chung cho bà C nuôi và bà C không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện; các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án tại cấp phúc thẩm cho đến nay, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (TTDS);

- Về nội dung: Tại phiên tòa các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Vì vậy, Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà C, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Hà Lan C làm trong thời gian luật định, thực hiện đúng quyền và có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật TTDS nên hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà Hà Lan C thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

Ông Sầm Văn K đồng ý giao con chung là cháu Sầm Minh H, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2017 cho bà Hà Lan C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Bà C tự nguyện không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, nếu ông K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền và lợi ích tốt nhất về mọi mặt của cháu Sầm Minh H, sau khi ly hôn, bà C, ông K có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà C tự nguyện chịu như quyết định của Bản án sơ thẩm.

Xét việc thỏa thuận nêu trên giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên được Hội đồng xét xử công nhận. Do đó, kháng cáo của bà C được chấp nhận một phần, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn bà C không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, Khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Hà Lan C. Sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2021/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Áp dụng các Điều 147 và 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 8, 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Hà Lan C và ông Sầm Văn K về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con như sau:

Giao con chung của ông Sầm Văn K và bà Hà Lan C là cháu Sầm Minh H, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2017 cho bà Hà Lan C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

Bà C tự nguyện không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, nếu ông K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền và lợi ích tốt nhất về mọi mặt của cháu Sầm Minh H, sau khi ly hôn, bà C, ông K có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

2. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Bà Hà Lan C không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho bà Hà Lan C số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004767 quyền số 0096, ngày 23/4/2021.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa GD & NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh